

Số: 15 /QĐ-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động
của Tổ Tiết kiệm và vay vốn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội được ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo;

Căn cứ Quyết định số 852/QĐ-TTg ngày 10/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Ngân hàng Chính sách xã hội giai đoạn 2011 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 101/NHCS-HĐQT ngày 03/8/2012 tại phiên họp Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội lần thứ 36 (Quý II/2012),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/4/2013, thay thế Quyết định số 783/QĐ-HĐQT ngày 29/7/2003 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp, Tổng giám đốc, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội và các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Chính sách xã hội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /*KL*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TK, TDNN.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Bình

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2013

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ TIẾT KIỆM VÀ VAY VỐN
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15.../QĐ-HĐQT ngày...05... tháng...3...
năm 2013 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích thành lập Tổ Tiết kiệm và vay vốn

1. Tập hợp hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác có nhu cầu vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) để sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, cải thiện đời sống; cùng tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, kinh doanh và đời sống; cùng giám sát nhau trong việc vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ Ngân hàng.

2. Các tổ viên trong Tổ Tiết kiệm và vay vốn (sau đây gọi tắt là Tổ) giúp đỡ nhau từng bước có thói quen thực hành tiết kiệm để tạo lập nguồn vốn tự có và quen dần với sản xuất hàng hoá, hoạt động tín dụng và tài chính.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ viên trong việc vay vốn và trả nợ Ngân hàng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác là tổ viên của Tổ.

2. Tổ Tiết kiệm và vay vốn được thành lập và hoạt động theo Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc thành lập và hoạt động của Tổ

1. Tự nguyện, đoàn kết, tương trợ, cùng có lợi.

2. Các tổ viên cam kết cùng thực hiện đúng nghĩa vụ khi vay vốn, trả nợ và các nghĩa vụ khác quy định tại Khoản 2 Điều 14 Quy chế này.

3. Tổ hoạt động theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số dưới sự điều hành của Ban quản lý Tổ.

Điều 4. Điều kiện thành lập Tổ

1. Có tối thiểu 05 tổ viên và tối đa 60 tổ viên cư trú hợp pháp theo địa bàn dân cư thuộc đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã). Tuy nhiên, để thuận tiện cho việc hoạt động và quản lý hoạt động của Tổ, Tổ được thành lập theo địa bàn thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khóm và địa bàn tương đương (sau đây gọi chung là

thôn) nằm trong xã. Trường hợp trong một thôn không đủ số tổ viên tối thiểu theo quy định thì được thành lập theo địa bàn thôn liền kề trong xã.

2. Có Quy ước hoạt động nêu rõ nội dung hoạt động của Tổ.

3. Việc thành lập Tổ và nội dung Quy ước, hoạt động của Tổ phải được Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã chấp thuận theo quy định của Quy chế này.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Nội dung và trình tự thành lập Tổ

1. Nội dung thành lập Tổ

a) Tùy điều kiện cụ thể của từng nơi, Ban giảm nghèo cấp xã lựa chọn và đề nghị Chủ tịch UBND cấp xã giao cho Trưởng thôn hoặc một tổ chức chính trị - xã hội đứng ra vận động thành lập Tổ.

b) Trong quá trình hoạt động, Tổ được bổ sung thêm tổ viên nhưng tối đa không quá 60 tổ viên trong một Tổ.

c) Ngân hàng Chính sách xã hội phối hợp với UBND cấp xã và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã tổ chức việc đào tạo nghiệp vụ và quản lý Tổ.

d) Mỗi hộ gia đình được cử chủ hộ hoặc thành viên khác trong hộ có đủ năng lực hành vi dân sự tham gia vào Tổ.

2. Trình tự thành lập Tổ

a) Ban giảm nghèo cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh) và Trưởng thôn tuyên truyền, vận động hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác gia nhập Tổ. Trưởng thôn hoặc người phụ trách các tổ chức chính trị - xã hội đứng ra thành lập Tổ lập danh sách tổ viên, xây dựng quy ước hoạt động của Tổ; tổ chức cuộc họp thành lập Tổ để:

- Thông qua danh sách các tổ viên của Tổ.
- Thông qua quy ước hoạt động của Tổ.
- Bầu Ban quản lý Tổ.

b) Cuộc họp thành lập Tổ phải được lập thành biên bản để báo cáo UBND cấp xã chấp thuận và cho phép hoạt động. Biên bản họp phải đảm bảo các nội dung về: danh sách tổ viên, bầu ban quản lý Tổ, Quy ước hoạt động của Tổ.

c) Khi được UBND cấp xã chấp thuận và cho phép hoạt động, Tổ phải thông báo cho NHCSXH bằng cách gửi 01 bản biên bản họp Tổ.

Điều 6. Ban quản lý Tổ

1. Ban quản lý Tổ phải có đủ 02 thành viên: tổ trưởng và tổ phó giúp việc cho tổ trưởng.

2. Ban quản lý Tổ do các tổ viên trong Tổ bầu chọn. Trong trường hợp đặc biệt, Ban quản lý Tổ do Chủ tịch UBND cấp xã chỉ định, nhưng tối đa trong 03 tháng Tổ phải tiến hành họp để bầu Ban quản lý Tổ theo đúng quy định.

3. Trường hợp thay đổi thành viên Ban quản lý Tổ thì Tổ phải họp để bầu người thay thế. Cuộc họp này phải có sự tham gia, chứng kiến của Trưởng thôn và người đại diện của tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác. Kết quả cuộc họp phải được UBND cấp xã chấp thuận, xác nhận vào biên bản họp Tổ và gửi NHCSXH nơi cho vay 01 bản. Người được Tổ bầu thay thế phải chịu trách nhiệm về việc nhận bàn giao và tiếp tục quản lý hoạt động của Tổ theo quy định tại Quy chế này.

4. Tiêu chuẩn thành viên Ban quản lý Tổ:

a) Phải là người có phẩm chất đạo đức, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công việc và được các tổ viên trong Tổ tín nhiệm.

b) Tổ trưởng và tổ phó không có mối quan hệ vợ chồng, cha, mẹ, con hoặc anh chị em ruột.

c) Thành viên Ban thường vụ tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trực tiếp nhận ủy thác với NHCSXH không tham gia vào Ban quản lý Tổ do đơn vị mình quản lý.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Tổ

1. Triển khai, thực hiện Quy ước hoạt động của Tổ; Tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích cho các tổ viên về: chủ trương, chính sách của Nhà nước về tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác, thủ tục vay vốn NHCSXH; Tuyên truyền, vận động tổ viên thực hành tiết kiệm, nâng cao ý thức trong việc vay vốn và trả nợ Ngân hàng.

2. Tiếp nhận Giấy đề nghị vay vốn (theo mẫu của NHCSXH) của tổ viên gửi đến. Tổ chức họp Tổ để bình xét cho vay công khai dưới sự giám sát, chứng kiến của Trưởng thôn và người đại diện tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nhận ủy thác. Nội dung bình xét cho vay công khai bao gồm:

a) Tổ viên đủ điều kiện vay vốn theo quy định của Chính phủ và NHCSXH đối với từng chương trình xin vay;

b) Đánh giá mức vốn xin vay, mức độ phù hợp của nhu cầu sử dụng vốn vay để thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh của tổ viên theo từng chương trình xin vay và theo quy định của NHCSXH;

c) Căn cứ vào những nội dung trên và chu kỳ sản xuất, kinh doanh, khả năng trả nợ của từng hộ để bình xét và đề nghị được vay vốn với mức vốn cần thiết, thời hạn vay vốn phù hợp;

d) Sau khi được Tổ thống nhất bình xét cho vay công khai và biểu quyết các hộ được vay vốn thì tổ trưởng lập danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH gửi Ban giảm nghèo để trình UBND cấp xã xác nhận, đề nghị NHCSXH cho vay;

đ) Quán triệt cho tổ viên về ý thức vay vốn, sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ và lãi đầy đủ, đúng kỳ hạn.

3. Nhận kết quả phê duyệt cho vay của NHCSXH, thông báo cho tổ viên biết lịch giải ngân của Ngân hàng, chứng kiến việc Ngân hàng phát tiền vay trực tiếp đến người vay.

4. Lưu giữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ liên quan đến hoạt động của Tổ. Tham gia đầy đủ các phiên giao dịch của NHCSXH, các buổi họp giao ban với Ngân hàng, các lớp tập huấn nghiệp vụ, lãnh hội và phổ biến đầy đủ các thông tin đến tổ viên.

5. Đôn đốc các tổ viên tham dự các lớp tập huấn chuyển giao công nghệ, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, để nâng cao trình độ sản xuất kinh doanh, sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả.

6. Những Tổ có tín nhiệm và có đủ điều kiện sẽ được NHCSXH ký Hợp đồng ủy nhiệm với Ban quản lý Tổ mà người đại diện là Tổ trưởng. Ban quản lý Tổ chỉ được thực hiện những nội dung công việc trong Hợp đồng ủy nhiệm đã ký với NHCSXH.

7. Đôn đốc các tổ viên trong Tổ sử dụng vốn vay đúng mục đích; trả nợ trả lãi đúng hạn. Nếu tổ viên gặp khó khăn chưa trả được nợ thì có biện pháp giúp đỡ tổ viên trả nợ Ngân hàng.

8. Trực tiếp giám sát việc sử dụng vốn vay, sản xuất kinh doanh, thu nhập và trả nợ Ngân hàng của tổ viên. Thông báo kịp thời cho NHCSXH, chính quyền địa phương những trường hợp tổ viên sử dụng vốn vay sai mục đích, thay đổi chỗ ở ra ngoài địa bàn xã và các trường hợp khác ảnh hưởng đến hoạt động của Tổ và chất lượng tín dụng.

9. Ban quản lý Tổ phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Trưởng thôn, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, UBND cấp xã và NHCSXH. Phải tham gia và chứng kiến việc kiểm tra sử dụng vốn vay, đối chiếu nợ vay và số dư tiền gửi tại hộ của các tổ chức, cơ quan có trách nhiệm.

10. Chủ động đôn đốc, tham mưu và phối kết hợp với Trưởng thôn, tổ chức chính trị - xã hội, Ban giảm nghèo và UBND cấp xã xử lý các trường hợp nợ quá hạn, nợ bị chiếm dụng, đặc biệt có biện pháp thu hồi đối với trường hợp có điều kiện trả nợ đến hạn, quá hạn nhưng không trả nợ và tất cả các trường hợp chiếm dụng vốn gốc, lãi của tổ viên.

11. Phối kết hợp với Trưởng thôn, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác thực hiện kiểm tra, xác minh và có ý kiến về việc tổ viên đề nghị gia hạn nợ, điều chỉnh kỳ hạn nợ, xử lý nợ bị rủi ro.

12. Đề xuất, kiến nghị và khiếu nại với chính quyền, NHCSXH và các cơ quan liên quan về việc thực hiện chủ trương, chính sách cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Điều 8. Quyền lợi của Ban quản lý Tổ

1. Được NHCSXH đào tạo, tập huấn nghiệp vụ quản lý, điều hành hoạt động của Tổ.
2. Được tham gia các cuộc họp giao ban với NHCSXH.
3. Được NHCSXH chi trả hoa hồng cho các hoạt động nghiệp vụ về quản lý Tổ, quản lý nợ vay, thực hiện uỷ nhiệm cho NHCSXH trên cơ sở quy định của Nhà nước từng thời kỳ và gắn với kết quả thực hiện công việc uỷ nhiệm và chất lượng tín dụng của Tổ.
4. Được NHCSXH xem xét khen thưởng theo định kỳ hoặc đột xuất.

Điều 9. Phân công công việc của các thành viên Ban quản lý Tổ

1. Các thành viên trong Ban quản lý Tổ phải phối kết hợp, đôn đốc, giám sát lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Tổ nêu tại Điều 7 của Quy chế này và những công việc được NHCSXH uỷ nhiệm.

2. Nhiệm vụ của tổ trưởng:

a) Điều hành hoạt động của Tổ để thực hiện Quy ước hoạt động của Tổ và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý Tổ.

b) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp.

c) Là người đại diện cho Ban quản lý Tổ ký Hợp đồng uỷ nhiệm với NHCSXH.

3. Nhiệm vụ của tổ phó:

a) Ghi chép biên bản các cuộc họp.

b) Giúp việc cho tổ trưởng, điều hành và giải quyết các công việc của Tổ khi được phân công.

c) Thay mặt tổ trưởng giao dịch với Ngân hàng khi tổ trưởng phân công. Riêng trường hợp nhận tiền hoa hồng thì phải có Giấy uỷ quyền của tổ trưởng có xác nhận của UBND cấp xã.

Điều 10. Sinh hoạt Tổ

1. Tổ sinh hoạt định kỳ (tháng hoặc quý) theo quy ước hoạt động của Tổ.

2. Tổ có thể sinh hoạt đột xuất để giải quyết công việc phát sinh (nếu có).

3. Nội dung sinh hoạt từng lần do Tổ trưởng chuẩn bị để đưa ra tập thể bàn bạc và biểu quyết.

4. Cuộc họp của Tổ khi có các nội dung biểu quyết thì phải được ít nhất 2/3 số tổ viên dự họp và có ít nhất 2/3 số tổ viên có mặt tại cuộc họp tán thành mới có giá trị thực hiện. Các nội dung họp Tổ phải có biểu quyết bao gồm: kết nạp tổ viên, cho tổ viên ra khỏi Tổ, nội dung quy ước hoạt động, bầu tổ trưởng và tổ phó, bình xét cho vay từng hộ. Nội dung cuộc họp Tổ phải được lập thành biên bản và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

Điều 11. Kết nạp tổ viên mới, cho tổ viên ra khỏi Tổ

1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác gia nhập Tổ khi có nhu cầu vay vốn NHCSXH.

2. Tổ viên có thể ra khỏi Tổ khi không còn nhu cầu vay vốn NHCSXH; tổ viên bắt buộc phải ra khỏi Tổ theo nghị quyết của Tổ khi không thực hiện đúng Quy ước hoạt động của Tổ. Trong các trường hợp này, tổ viên phải trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng. Khi tổ viên ra khỏi Tổ, Ban quản lý Tổ ghi vào biên bản họp Tổ.

3. Trường hợp có thay đổi tổ viên, Tổ phải gửi NHCSXH nơi cho vay 01 bản biên bản họp Tổ.

Điều 12. Giải thể Tổ

1. Tổ tự nguyện giải thể khi các tổ viên không còn nhu cầu vay vốn và đã hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, lãi cho NHCSXH.

2. Giải thể Tổ theo đề nghị của NHCSXH do yêu cầu chia tách, sáp nhập Tổ hoặc Tổ hoạt động kém hiệu quả, có nhiều thành viên vi phạm Quy ước hoạt động của Tổ.

3. Việc giải thể Tổ phải được UBND cấp xã nơi công nhận và cho phép Tổ hoạt động chấp thuận cho giải thể.

Điều 13. Hoạt động tiết kiệm của Tổ

1. Hoạt động tiết kiệm của Tổ là việc các tổ viên động viên nhau dành dụm trong chi tiêu để gửi vào Ngân hàng nhằm tạo lập nguồn vốn tích lũy sử dụng trong tương lai.

2. Việc thực hành tiết kiệm của tổ viên được thực hiện theo Quy ước chung của Tổ và theo nhu cầu, năng lực của từng tổ viên.

3. Mỗi tổ viên khi gửi tiền vào NHCSXH được Ngân hàng mở tài khoản để gửi, rút và thực hiện các dịch vụ thanh toán khác theo quy định của NHCSXH.

Điều 14. Quyền lợi và nghĩa vụ của tổ viên

1. Quyền lợi của tổ viên:

a) Tổ viên trong Tổ được hỗ trợ thủ tục, hồ sơ vay vốn và nhận vốn vay trực tiếp từ NHCSXH theo danh sách đã được phê duyệt khi vay vốn.

b) Được học tập, chuyển giao kỹ thuật sản xuất, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, các dịch vụ về cung ứng vật tư kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm...(nếu có).

c) Được bàn bạc và biểu quyết các công việc của Tổ. Được quyền đề đạt ý kiến, nguyện vọng với Ban quản lý Tổ.

2. Nghĩa vụ của tổ viên

a) Chấp hành Quy ước hoạt động và biểu quyết tại các cuộc họp của Tổ.

b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích xin vay; trả nợ gốc, trả lãi vốn vay đầy đủ, kịp thời; có trách nhiệm giám sát lẫn nhau trong việc vay vốn, trả nợ Ngân hàng và việc thực hiện Quy ước hoạt động của Tổ.

c) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban quản lý Tổ, Trưởng thôn, Ban giảm nghèo, chính quyền cơ sở, tổ chức chính trị - xã hội và NHCSXH trong quá trình sử dụng vốn vay Ngân hàng.

Điều 15. Quan hệ của Tổ với UBND cấp xã

1. Tổ được thành lập và hoạt động khi được UBND cấp xã chấp thuận chịu sự chỉ đạo, quản lý, kiểm tra trực tiếp của UBND cấp xã. UBND cấp xã chỉ đạo Trưởng thôn phối hợp với NHCSXH, các tổ chức chính trị - xã hội kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ, hoạt động ủy thác của các tổ chức chính trị - xã hội tại địa bàn thôn; theo dõi giúp đỡ người vay sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả; đôn đốc người vay trả nợ, lãi Ngân hàng đầy đủ; tích cực xử lý các khoản nợ quá hạn.

2. Tổ có trách nhiệm báo cáo thường xuyên với UBND cấp xã về tình hình sử dụng vốn vay của tổ viên, tình hình hoạt động của Tổ và các vấn đề phát sinh trong việc thực hiện Quy ước.

Điều 16. Quan hệ của Tổ với các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác

1. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác động viên hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác gia nhập Tổ, thực hành tiết kiệm, tương trợ nhau trong sản xuất và đời sống, trả nợ NHCSXH đúng hạn, mang lợi ích cho các tổ viên và cộng đồng. Tổ có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội trong việc gắn sinh hoạt Tổ với sinh hoạt của các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cho vay có trách nhiệm theo dõi giám sát hoạt động của Tổ đảm bảo đúng Quy chế này và theo các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ ủy thác của NHCSXH, đồng thời phối hợp với Ngân hàng tổ chức thực hiện việc đào tạo nâng cao trình độ quản lý cho Ban quản lý Tổ.

Điều 17. Quan hệ của Tổ với NHCSXH

1. Là mối quan hệ trong việc hướng dẫn tổ viên về thủ tục vay vốn và gửi tiền, kiểm tra việc sử dụng tiền vay và trả nợ Ngân hàng, hướng dẫn các hoạt động tiết kiệm, cách ghi chép về các nội dung liên quan đến hoạt động của Tổ, thống kê báo cáo; các hoạt động ủy nhiệm và xử lý nợ; đồng thời là mối quan hệ phối hợp tuyên truyền các chế độ, chủ trương, chính sách tín dụng của Đảng, Chính phủ tới tổ viên.

2. Ngoài việc ủy thác cho tổ chức chính trị - xã hội theo dõi, giám sát, đôn đốc hoạt động của Tổ, NHCSXH có trách nhiệm theo dõi, giám sát hoạt động của Tổ, đồng thời phối hợp với UBND cấp xã và tổ chức chính trị - xã

hội nhận ủy thác tổ chức thực hiện việc đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ, quản lý cho Ban quản lý Tổ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các ngành có liên quan tham mưu UBND cấp huyện thực hiện:

1. Tổ chức điều tra, lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác. Thường xuyên rà soát, bổ sung vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo cho phù hợp với thực tế phát sinh tại địa phương.

2. Chỉ đạo UBND cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện các bước thành lập, giám sát, theo dõi hoạt động của Tổ, thực hiện việc bình xét, công khai và xác nhận tổ viên thuộc diện đối tượng vay vốn để NHCSXH làm căn cứ cho vay.

Điều 19. Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và các ngành có liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổ để nâng cao chất lượng hoạt động và phát huy hiệu quả vốn tín dụng chính sách.

Điều 20. NHCSXH phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn để thành lập các Tổ, theo dõi và quản lý hoạt động Tổ theo Quy chế này.

Điều 21. Giao Tổng giám đốc NHCSXH ban hành các mẫu biểu liên quan đến hoạt động của Tổ và hướng dẫn việc tính, chi trả hoa hồng cho Ban quản lý Tổ phù hợp với quy định của Quy chế này và các quy định của pháp luật.

Điều 22. Việc sửa đổi, bổ sung các Điều, Khoản của Quy chế này do HĐQT NHCSXH quyết định. *hc*



Nguyễn Văn Bình